

BA MÔ HÌNH THÔNG KÊ QUỐC GIA NHỮNG ƯU ĐIỂM VÀ HẠN CHẾ

*Hoàng Thu Hiền**

Bất cứ một quốc gia hay vùng lãnh thổ nào trên thế giới đều hình thành Hệ thống thông kê quốc gia để thực hiện chức năng thu thập, tổng hợp, phân tích và phổ biến thông tin thông kê có chất lượng cho các đối tượng sử dụng thông tin trong nước và quốc tế. Hệ thống thông kê quốc gia được tổ chức, sắp xếp một cách khoa học, gọn nhẹ sẽ thực hiện tốt chức năng và đảm bảo tính hiệu lực và hiệu quả. Liên hợp quốc không đưa ra khuyến nghị nào về mô hình mẫu cho Hệ thống thông kê quốc gia, mà chỉ có tính chất gợi ý về vấn đề này. Theo tổng kết của Tổ chức các đối tác thông kê phát triển Thế kỷ 21 (Paris 21) cho biết, trên thế giới đang tồn tại 03 mô hình tổ chức hệ thống thông kê quốc gia: (1) Mô hình tập trung; (2) Mô hình phi tập trung; (3) Mô hình kết hợp. Mỗi mô hình tổ chức thông kê có những ưu nhược điểm nhất định. Dưới đây sẽ đề cập đến một số đặc điểm và ưu, nhược điểm chính của từng mô hình tổ chức thông kê nói trên.

1. Hệ thống thông kê tập trung (Centralisation system)

Hệ thống thông kê tập trung được hiểu như là một cơ quan do Chính phủ thành lập để tổ chức và vận hành chương trình thông kê kinh tế, xã hội, môi trường

của quốc gia. Cơ quan này có chức năng thu thập, tổng hợp và phổ biến thông tin thông kê kinh tế, xã hội, môi trường; và phối hợp với một số cơ quan khác của Chính phủ để biên soạn các số liệu thông kê hành chính và số liệu thông kê chuyên ngành¹.

Hệ thống thông kê quốc gia được coi là tập trung hoá nếu việc quản lý và vận hành của các chương trình thông kê chủ yếu thuộc trách nhiệm duy nhất của một Cơ quan thông kê quốc gia, đứng đầu là Trưởng cơ quan thông kê quốc gia. Cơ quan thông kê quốc gia là cơ quan độc lập và được tổ chức thành hệ thống từ Trung ương đến địa phương (ngành dọc). Các cơ quan thông kê địa phương có nhiệm vụ chính là thu thập số liệu (có xử lý kết quả điều tra nhưng không nhiều). Cơ quan Thông kê Trung ương là cơ quan độc lập và được Chính phủ trao toàn quyền trong việc sản xuất thông tin thông kê (sản xuất cái gì và bằng cách nào). Đại diện cho mô hình này là Úc, Botswana, Mozambique, New Zealand, Canada... (Xem thêm Phụ lục 1).

Tập trung hoá có thể bao gồm những cán bộ nhân viên làm việc ở các cơ quan chính phủ khác, hoặc uỷ quyền một số chức năng cho các bộ phận tách biệt về địa lý nhưng vẫn là bộ phận trực thuộc

* Phó Viện trưởng Viện Khoa học Thống kê

¹ Số tay tổ chức thông kê, các nghiên cứu về phương pháp luận, Series F, No. 6 (Xuất bản phẩm của Tổ chức Liên hợp quốc, Số của tài liệu được bán No. 54.XVII.7), trang 11.

của cơ quan trung ương. Nói cách khác, tập trung hoá của một hệ thống thông kê hoàn toàn tương thích với phi tập trung hoá tự nhiên một số chức năng và một số nhân sự, cả về mặt địa lý cũng như cơ quan làm việc.

Đặc điểm chính của tập trung hoá là việc quản lý và vận hành phần lớn hệ thống thông kê quốc gia được giao cho duy nhất một Cơ quan thông kê và đứng đầu cơ quan này là một cá nhân hoặc một uỷ ban. Mô hình thông kê tập trung có một số ưu, nhược điểm chính như sau:

Ưu điểm: Tập trung được nguồn nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ thông kê. Tập trung được cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ các hoạt động thông kê. Dễ dàng được thừa nhận nhằm đảm bảo chất lượng, tính khách quan và quyền độc lập mà không bị ảnh hưởng bởi nguyên nhân chính trị. Thuận lợi cho việc quản lý công tác thông kê trên tầm vĩ mô và thể hiện tính tập trung cao nhất, đảm bảo kiểm soát về chuyên môn thông kê cũng như thống nhất về số liệu phát ngôn, tạo thuận lợi cho ứng dụng công nghệ thông tin. Khả năng lập kế hoạch và phối hợp trên toàn bộ hệ thống thông kê. Tập trung tổ chức về các vấn đề thông kê nhân mạnh tính toàn vẹn, tính công bằng, thuận tiện và hiệu quả cho người dùng tin để có được các tài liệu thông kê từ các lĩnh vực thông kê khác nhau từ một nguồn duy nhất. Các đối tượng cung cấp thông tin cho các cuộc tổng điều tra và điều tra sẽ thấy thuận tiện để chỉ phải làm việc với một cơ quan duy nhất, đặc biệt nếu họ nghi ngờ có sự chống chọi.

Tổng hợp, tính toán các số liệu thuộc các lĩnh vực khác nhau dễ dàng hơn khi người dùng tin có yêu cầu. Hình thức tổ chức này giúp bảo vệ bí mật của thông tin “đầu vào” cũng như thông tin “đầu ra” được

dễ dàng hơn và tạo được niềm tin hơn nếu chỉ có duy nhất một cơ quan thông kê. Cơ quan thông kê sẽ duy trì được sự cân bằng trong các ưu tiên cho các lĩnh vực thông kê khác nhau để dễ dàng hơn.

Nhược điểm: Khó đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ quản lý của nhiều cấp. Thông tin thông kê bị tách rời khỏi đối tượng sử dụng thông tin chủ yếu trong Chính phủ và do đó, thiếu tính phản hồi từ các đối tượng này. Khó kiểm soát hoàn toàn được các vấn đề về chất lượng tại cơ sở của các hệ thống hồ sơ hành chính.

Mặc dù là Mô hình thông kê tập trung, nhưng trách nhiệm thu thập một số thông tin thông kê chính thống vẫn thuộc về một số cơ quan khác, có thể là sở liệu thông kê nông nghiệp, lao động hoặc môi trường, hoặc các thông tin thông kê dựa trên thuế hoặc đăng ký sinh tử.

2. Hệ thống thông kê phi tập trung (Decentralisation system)

Hệ thống thông kê quốc gia được coi là phi tập trung nếu các chương trình thông kê được quản lý và vận hành bởi một vài cơ quan của Chính phủ. Trong trường hợp này, một cơ quan cụ thể sẽ chịu trách nhiệm điều phối các hoạt động thông kê của các cơ quan khác nhau. Do đó, cơ quan điều phối này sẽ chịu trách nhiệm với các chức năng theo tổ chức hàng ngang của toàn bộ hệ thống. Cơ quan điều phối có thể thực hiện trách nhiệm hiệu quả hơn nếu cơ quan này có được các chương trình cụ thể hoạt động trong phạm vi quyền hạn của mình (đặc biệt là các chương trình chính như là tài khoản quốc gia và các chức năng chính bao gồm xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn thông kê, giám sát các câu hỏi điều tra, giám sát tổ chức điều tra thực địa và quá trình điều tra) và/hoặc nếu cơ quan điều phối có

thể giám sát, hoặc ít nhất là có ảnh hưởng trong quá trình phân bổ các nguồn lực cho công tác thống kê ở các cơ quan chính phủ có liên quan, có thể xây dựng tiêu chuẩn đối với cấp bậc ngành nghề và có thể tuyển dụng những nhân sự chủ chốt.

Hệ thống thông kê phi tập trung có thể được thể hiện dưới các dạng: (i) Hệ thống thống kê phi tập trung theo lĩnh vực chuyên ngành và có một cơ quan phối hợp: Dạng này là sản phẩm lịch sử để lại hoặc do nhu cầu tăng nhanh nhưng không theo một thứ tự ưu tiên nào cả đối với số liệu thống kê định lượng của một nhóm các bộ và cơ quan chính phủ; (ii) Hệ thống thống kê phi tập trung theo lĩnh vực chuyên ngành và không có một cơ quan phối hợp: Mặc dù không do luật định, nhưng dạng này hoàn toàn có thể mang lại sự phối hợp hiệu quả cho hệ thống phi tập trung; (iii) Hệ thống thống kê phi tập trung theo lĩnh vực chuyên ngành dưới sự quản lý hoặc phối hợp tối thiểu: Dạng này hoạt động trong một khuôn khổ pháp lý nhưng có thể không có hiệu quả do trên thực tế không có sự phối hợp vì sự khác nhau trong cách lãnh đạo của các cơ quan.

Những nhận xét trên về Hệ thống thống kê phi tập trung có liên quan đến những cơ quan nằm ngoài Cơ quan thống kê trung ương chịu trách nhiệm về số liệu thống kê của một số lĩnh vực. Đại diện cho mô hình Hệ thống thống kê phân tán là Trung Quốc, Pháp, Ấn Độ, Malaysia, Anh, Mỹ (xem thêm Phụ lục 1). Hệ thống thống kê phân tán có một số ưu, nhược điểm sau:

Ưu điểm: Cơ quan thống kê rất gần, cả về địa điểm cũng như chuyên môn với các cơ quan lập chính sách chuyên ngành. Trong trường hợp này cơ quan thống kê sẽ là cơ quan có trách nhiệm đáp ứng

yêu cầu lập chính sách và biết rõ những yêu cầu tương lai có liên quan đến lĩnh vực thống kê của mình. Người đứng đầu cơ quan thống kê có vai trò hết sức quan trọng trong việc xác định cách thức hoạt động của cơ quan và lãnh đạo về chuyên môn cũng như đạo đức nghề nghiệp. Trong Hệ thống thống kê phi tập trung, lựa chọn không tốt người đứng đầu một cơ quan thống kê sẽ không gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các cơ quan thống kê khác. Mô hình này rất phù hợp với quản lý kết hợp vĩ mô và ngành, lĩnh vực; mô hình tổ chức gọn nhẹ. Mối liên kết thống kê mạnh mẽ với quản lý hành chính và hệ thống thông tin.

Nhược điểm: Mô hình thông kê phân tán gây khó khăn trong kiểm soát chuyên môn thống kê và đòi hỏi sự điều phối và sự thực hiện chặt chẽ. Khó khăn trong việc phối hợp và lập kế hoạch hệ thống rộng, lợi ích ngành được ưu tiên trên lợi ích chung áp lực chính trị mở rộng. Khó khăn để thiết lập các tiêu chuẩn chung. Cơ quan mang tính đại diện nhất cho loại thứ hai có lẽ là Hợp chúng quốc Hoa Kỳ vì đất nước này có rất nhiều cơ quan thống kê phụ trách các lĩnh vực chuyên môn khác nhau, 80 cơ quan liên bang tiến hành thống kê và không có cơ quan thống kê trung ương điều phối, mặc dù Văn phòng Quản lý và Ngân sách cũng có một số phối hợp và chính sách cũng có vai trò nhất định.

Như vậy, Mô hình thông kê tập trung và mô hình thống kê phi tập trung đều có những ưu, nhược điểm nhất định. Ưu điểm của mô hình này có thể là nhược điểm của mô hình kia và ngược lại. Bảng 1, tổng kết ưu, nhược điểm của Mô hình thống kê tập trung và Mô hình thống kê phi tập trung.

Bảng 1: Ưu, nhược điểm của 02 Mô hình tổ chức thông kê

	Hệ thống thông kê tập trung	Hệ thống thông kê phi tập trung
Ưu điểm	- Có khả năng hoạch định và phối hợp trên toàn bộ hệ thống thông kê. - Có khả năng thiết lập các ưu tiên dài hạn và cấp ngân sách cho các ưu tiên này. - Cung cấp số liệu thông kê theo cơ chế 1 cửa - Tạo điều kiện cho việc chia sẻ thông tin và công nghệ thông tin chung. - Tập trung tổ chức cho các vấn đề thông kê, trong đó chú trọng vào tính toàn diện, khách quan cũng như các tính chất chung của công việc. - Có thể tập trung được các kỹ năng thông kê hữu ích và xây dựng một trung tâm tài năng.	- Sự phù hợp về chính sách. - Có liên kết thông kê mạnh mẽ với các hệ thống thông tin và quản lý hành chính. - Có khả năng tốt hơn trong việc quản lý chất lượng của dữ liệu từ các nguồn hành chính và có thể dễ dàng hơn trong việc tuân thủ chất lượng nếu người sản xuất số liệu quan tâm đến kết quả. - Các nguồn số liệu thông kê địa phương có thể dễ tổ chức hơn. - Nguồn lực sẵn có từ Bộ chủ quản mà không phải từ ngân sách thông kê - do đó dễ dàng kiểm soát các nguồn số liệu thông kê bộ ngành.
Nhược điểm	- Bị tách rời khỏi đối tượng người dùng chủ yếu trong chính phủ, có thể thấy là thiếu tính phản hồi. - Cần phải thuyết phục các nhà sản xuất số liệu khác để hợp tác cùng nhau. - Phải cạnh tranh giữa các ưu tiên do nguồn lực có hạn. - Văn phòng trung tâm từ xa không thể kiểm soát hoàn toàn được các vấn đề về chất lượng tại cơ sở của các hệ thống hồ sơ hành chính. - Cần có phạm vi rộng về các kiến thức chuyên môn cần thiết trong nội bộ. - Có thể không phù hợp hoàn toàn với kiến trúc viện trợ quốc gia nếu kiến trúc viện trợ này được xây dựng cho các bộ, ngành.	- Khó phối hợp và hoạch định hệ thống trên diện rộng, lợi ích của ngành được ưu tiên hơn lợi ích chung. - Dễ gặp phải các áp lực chính trị. - Khó thiết lập các tiêu chuẩn chung. - Nằm ngoài các hoạt động chính của cơ quan trung ương. - Các đơn vị thông kê có thể không được trang bị đầy đủ. - Người sản xuất số liệu có thể không nhận thức được đầy đủ về các tiêu chuẩn thông kê cũng như các chuẩn mực đạo đức; và/hoặc có thể có những nhu cầu cạnh tranh. - Việc chia sẻ dữ liệu có thể khó khăn hơn. - Khó đảm bảo rằng hệ thống đáp ứng được nhu cầu về số liệu thông kê.

3. Hệ thống thông kê tập trung kết hợp phân tán

Mô hình thông kê tập trung kết hợp phân tán là mô hình giao thoa giữa Mô hình thông kê tập trung

và Mô hình thông kê phi tập trung. Mô hình thông kê này là sự phối hợp chặt chẽ giữa Hệ thống thông kê tập trung với hệ thống phi tập trung ở các Bộ, ngành. Những công chức thông kê của Hệ thống thông kê tập trung không chỉ bố trí theo ngành dọc tới các

vùng, địa phương mà còn bỏ trí làm việc tại một số vị trí trong tổ chức thống kê Bộ, ngành. Mô hình này kế thừa được ưu điểm và khắc phục được những nhược điểm của Mô hình thống kê tập trung và Mô hình thống kê phi tập trung, công tác thống kê được quản lý thống nhất từ trung ương đến địa phương, có sự phân công và phối hợp nhịp nhàng giữa hệ thống thống kê tập trung và thống kê các Bộ, ngành.

Tuy nhiên, sự phối hợp này cũng có thể là điểm yếu nếu các cấp lãnh đạo chưa có nhận thức đầy đủ về công tác thống kê và vai trò của chính họ trong công tác thống kê cũng như phối hợp hoạt động với cơ quan thống kê. Đại diện cho các quốc gia tổ chức theo Mô hình thống kê tập trung kết hợp phân tán là Việt Nam, Lào, Indonexia, Burkina Faso... (xem thêm Phụ lục 1).

Tuy nhiên, rất khó để lý giải tại sao một số quốc gia sử dụng Mô hình thống kê tập trung, một số quốc gia khác lựa chọn Mô hình thống kê phi tập trung, một số quốc gia khác còn lại chọn Mô hình thống kê tập trung kết hợp phân tán. Hệ thống thống kê Úc, Canada, New Zealand được đánh giá cao trên thế giới đã lựa chọn mô hình tập trung. Pháp, Anh, Mỹ là những quốc gia chọn mô hình phi tập trung. Thụy Điển là một hệ thống thống kê được đánh giá cao, nhưng đã chủ động chuyển từ mô hình tập trung sang mô hình phi tập trung.

4. Hệ thống thống kê Việt Nam

Hệ thống thống kê Việt Nam được tổ chức theo mô hình tập trung kết hợp phân tán bao gồm: (1) Hệ thống thống kê tập trung; (2) Thống kê Bộ, cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (gọi chung là thống kê Bộ, ngành). Ngoài ra, còn có thống kê xã/phường, thống kê doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp... (gọi chung là thống kê cơ sở).

Hệ thống thống kê tập trung được tổ chức theo ngành dọc² từ Trung ương đến cấp huyện/quận. Ở Trung ương là Tổng cục Thống kê, ở tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương là Cục Thống kê cấp tỉnh/thành phố (gọi chung là Cục Thống kê cấp tỉnh); ở huyện/quận là Chi cục Thống kê cấp huyện/quận (gọi chung là Chi cục Thống kê cấp huyện). Cục Thống kê cấp tỉnh, Chi cục Thống kê cấp huyện do Tổng cục Thống kê quản lý (nhân sự, kinh phí, chuyên môn nghiệp vụ...). Cục Thống kê cấp tỉnh không chỉ thực hiện nhiệm vụ thu thập, tổng hợp và báo cáo thông tin thống kê lên Tổng cục Thống kê, mà còn đáp ứng nhu cầu thông tin của địa phương.

Trong nội bộ Hệ thống thống kê tập trung không phải là quan hệ phối hợp, mà là quan hệ cấp trên (Tổng cục Thống kê), cấp dưới (Cục Thống kê). Tổng cục Thống kê chỉ đạo trực tiếp các hoạt động của Cục Thống kê cấp tỉnh; Cục Thống kê cấp tỉnh là đơn vị chấp hành (Tương tự như vậy đối với Chi cục Thống kê cấp huyện). Do Hệ thống thống kê tập trung, quản lý ngành dọc, nên đã thống nhất được phương pháp luận thống kê và tập trung được nguồn số liệu để biên soạn các chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã. Đây là ưu điểm cơ bản của Thống kê Việt Nam đã được nhiều nước thừa nhận.

Pối hợp giữa Tổng cục Thống kê với các tổ chức thống kê Bộ, ngành được quy định trong Luật Thống kê (2003) và các văn bản dưới Luật, các văn bản điều hành của Chính phủ (Chương trình điều tra quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, các bảng danh mục, phân loại, chế độ báo cáo thông kê...).

² Đã có giai đoạn Tổng cục Thống kê không quản lý ngành dọc. Hay nói khác, TCTK không quản lý Cục Thống kê cấp tỉnh, mà do UBND tỉnh, thành phố quản lý.

Hệ thống thông kê nước ta được tổ chức theo mô hình tập trung, kết hợp phân tán đã phát huy được những ưu thế và giảm thiểu những hạn chế của mô hình thông kê tập trung và mô hình thông kê phân tán. Tuy nhiên, thực trạng hiện nay, Hệ thống thông kê nước ta có một số hạn chế nhất định về cơ cấu, tổ chức, nhất là tính hiệu lực và hiệu quả của tổ chức thông kê các cấp.

Nhằm khắc phục hạn chế trên, Chiến lược phát triển Thông kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã đặt ra mục tiêu: "Hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, đồng bộ và thống nhất có sự phối hợp, trao đổi, chia sẻ và kết nối thông tin thường xuyên, chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức thông kê trong nước, thực hiện đầy đủ các cam kết về cung cấp và chia sẻ thông tin với các tổ chức quốc tế, cơ quan thông kê các quốc gia theo quy định của pháp luật". Để đạt được mục tiêu này, Chiến lược phát triển Thông kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã đề ra các giải pháp: (1) Đổi mới cơ cấu tổ chức của Hệ thống thông kê tập trung theo hướng chuyên môn hóa các hoạt động thông kê. Theo đó, các đơn vị của Tổng cục Thông kê phải được tái cấu trúc theo từng giai đoạn của quá trình sản xuất thông tin thống kê (Thu thập thông tin; xử lý, tổng hợp thông tin; phân tích, dự báo và phổ biến thông tin). Cục Thông kê cấp tỉnh, Chi cục Thông kê cấp huyện cũng phải bố trí lại cho phù hợp với chức năng thu thập thông tin thống kê là chính. (2) Củng cố và hoàn thiện tổ chức thông kê Bộ, ngành theo quy định của Luật Thông kê và Nghị định số 03/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ Quy định

nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức thông kê Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Bố trí đủ người làm công tác thông kê, nâng cao chất lượng và đảm bảo sự độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ của những người làm công tác thông kê tại thông kê Sở, ngành địa phương; thông kê xã, phường, thị trấn; thông kê doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các cơ quan, tổ chức thông kê khác. Hoàn thành việc xây dựng đội ngũ Cộng tác viên thông kê.

Kết luận

Tùy theo điều kiện cụ thể, mỗi nước đã lựa chọn 01 trong ba mô hình tổ chức hệ thống thông kê quốc gia như đã viết ở trên. Mô hình thông kê tập trung kết hợp phân tán là mô hình thông kê giao thoa giữa mô hình thông kê tập trung và mô hình thông kê phân tán, do đó, nó phát huy được các ưu điểm và khắc phục được những hạn chế của mô hình thông kê tập trung và mô hình thông kê phi tập trung.

Ở nước ta, Hệ thống thông kê Nhà nước được tổ chức theo mô hình thông kê tập trung kết hợp phân tán. Trong nhiều năm qua, Hệ thống thông kê nước ta đã thực hiện khá tốt chức năng của mình là đồng thời phục vụ nhu cầu thông tin thống kê của các cấp lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương. Khá nhiều đồng nghiệp thông kê trên thế giới đánh giá cao Hệ thống thông kê tập trung kết hợp phân tán của nước ta.

Tuy nhiên, hiện nay Hệ thống thông kê nước ta chưa thực sự là tổ chức thông kê hiệu lực, hiệu quả. Chiến lược phát triển Thông kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã đặt ra mục tiêu và các giải pháp cho vấn đề này.

Phụ lục 1: Danh sách một số nước phân theo Mô hình thống kê

Hệ thống Thống kê tập trung	Hệ thống Thống kê phi tập trung	Hệ thống Thống kê kết hợp
1. Úc	1. Trung Quốc	1. Việt Nam
2. Botswana	2. Pháp	2. Lào
3. Canada	3. Ấn Độ	3. Indonexia
4. Mozambique	4. Malaysia	4. Burkina Faso
5. New Zealand	5. Mali	
6. Pakistan	6. Philippines	
7. Mexico	7. Nga	
8. Séc	8. Singapore	
9. Hungary	9. Sweden	
10. Israel	10. Tanzania	
11. Malta	11. Anh	
12. Hà Lan	12. Mỹ	
	13. Đức	
	14. Thụy sĩ	
	15. Tây Ban Nha	
	16. Hàn Quốc	
	17. Nhật Bản	
	18. Myanma	
	19. Srilanka	
	20. Uganda	

Tài liệu tham khảo:

- [1] PARIS21, Models of Statistical Systems, Document Series# 6, October, 2005
- [2] United National, Handbook of Statistical Organization, Third edition, New York, 2003;
- [3] Romulo A. Virola, Đề xuất khung và cơ chế tổ chức phối hợp thống kê cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp ngành trong Hệ thống thống kê Việt Nam, UNDP, tháng 12/2008;
- [4] Richard Roberts, Báo cáo Đánh giá hiện trạng Hệ thống thống kê Việt Nam, UNDP, tháng 11/2010;
- [5] Nguyễn Quỳnh Liên, Một số ý kiến về vị trí pháp lý của cơ quan thống kê trung ương, Thông tin Khoa học thống kê số 1 năm 2014;
- [6] Phạm Đăng Quyết, Mô hình tổ chức thống kê, Thông tin Khoa học thống kê Chuyên san Mô hình thống kê năm 2010;
- [7] <http://unstats.un.org/unsd/dnss/docViewer.aspx?docID=125#start>
- [8] <http://ecastats.uneca.org/acsweb/rst/en-us/baselineinformation/statisticalorganization.aspx>
- [9] <http://paris21.org>;